

SỰ TÍCH PHẬT A DI ĐÀ

Tỳ-kheo-ni Hải Triều Âm

 **Sự Tích Phật A Di Đà**

 **Hạnh Thanh Tịnh**

 **Lá Thư Tịnh Độ**

 **Tây Phương Du Ký**

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

PL. 2563 - 2020

MỤC LỤC



| | |
|--------------------------------|----|
| SỰ TÍCH PHẬT A DI ĐÀ..... | 7 |
| HẠNH THANH TỊNH..... | 21 |
| LÁ THƯ TỊNH ĐỘ..... | 29 |
| TÂY PHƯƠNG DU KÝ..... | 45 |
| <i>Đâu Suất Nội Viện</i> | 51 |
| <i>An Lạc Thế Giới</i> | 53 |
| <i>Hạ Phẩm Liên Hoa</i> | 55 |
| <i>Trung Phẩm</i> | 62 |
| <i>Thượng Phẩm</i> | 66 |
| <i>Lễ Tạ</i> | 68 |

Sự Tích

**PHẬT
A DI ĐÀ**





Sự Tích *PHẬT A DI ĐÀ*

Một hôm, bỗng nét mặt đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật rạng rỡ như khối vàng rực sáng. Tôn giả Anan hầu cận ngạc nhiên vội vàng thưa hỏi nguyên do.

Lành thay! Lành thay! Lời hỏi công đức vô lượng. Tương lai hàm linh nhân câu hỏi này mà được giải thoát. Bởi vì ta đang nghĩ về quá khứ lâu xa, thời đức Thế TỰ Tại Vương Như Lai. Có đại quốc vương nghe pháp vui mừng, xuất gia tu hạnh Sa-môn, hiệu là Pháp Tạng Tỳ-kheo. Lập nguyện tạo một cảnh giới thù thắng. Hào quang tiếp dẫn sáu nẻo luân hồi về hưởng bình

an, tiến tu Vô-thượng Bồ-đề. Quyết định suốt đời vị lai đưa chúng sanh về cảnh Phật.

Đức Thế Tự Tại Vương Như Lai biết người cao minh, liền vì nói 210 ức cõi Phật, giúp thần lực cho thấy các cõi ấy. Thời pháp trải ngàn ức năm. Rồi lại trải 5 kiếp suy tư, Pháp Tạng Tỳ-kheo thông đạt rõ ràng phải tu những hạnh thanh tịnh thế nào để trang nghiêm cõi An Lạc của mình.

Đức Phật khuyên: Lành thay! Nay thật phải lúc, ông nên tác bạch, đại chúng chứng minh.

Pháp Tạng phát 48 đại nguyện. Nguyện nào cũng nhấn mạnh “nếu không viên mãn quyết không thành Phật”.

Nguyện thành Phật hiệu A Di Đà (Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ, Vô Biên Công Đức). Chúng sanh chỉ cần niệm 10 lần danh hiệu, chí tâm hồi hướng, quyết định vãng

sanh, duy trừ ngũ nghịch và phỉ báng Chánh pháp. Trong nước không có cái tên ác đạo hướng là có thật.

Trời người ai cũng đủ sáu thân thông, thọ mạng không lường, hưởng thọ khoái lạc như lậu tận Tỳ-kheo, đủ 32 tướng đại nhân, rớt ráo đều tới Nhất sanh bổ xứ.

Pháp Tạng Tỳ-kheo trụ tuệ chân thật, nương chân đế xa lìa hết thủy hư vọng (vọng thân, vọng cảnh, vọng tâm). Dũng mãnh tinh tấn nhất hướng chuyên chí trang nghiêm cõi diệu. Cảnh giới rộng lớn nghiêm tịnh, quang lệ cực diệu, không đâu sánh bằng. Hương thơm huân khắp mười phương thế giới, mười phương Bồ-tát nhận được hương này đều viên mãn Phật hạnh.



Cõi An Lạc, một khi đã kiến lập rồi, không suy không biến. Đức Pháp Tạng Tỳ-kheo thành Phật, nay đã 10 kiếp, ở cõi An

Lạc phương Tây, cách Diêm-phù-đề trăm ngàn câu-chi na-do-tha cõi. Hiện đang thuyết pháp. Vô lượng vô số Bồ-tát kính thọ tu hành.

Cõi An Lạc từ tánh Chân Không hiện các diệu hữu nên không thể nghĩ bàn. Chỉ cần thấy quang sắc, hoặc nghe âm thanh, hay ngửi được hương thơm, hoặc nếm quả vị, hay chạm diệu xúc, hoặc nhớ diệu cảnh, liền được sáu căn thanh tịnh, thông triệt minh tỏ, trụ Bất thoái chuyển cho đến thành Phật.

Oai thần quang minh Phật A Di Đà tối tôn bậc nhất, chiếu khắp mười phương. Quang minh rực rỡ nên Ngài có 12 tên:

- 1- Vô Lượng Quang.**
- 2- Vô Biên Quang.**
- 3- Trí Tuệ Quang.**
- 4- Thường Chiếu Quang.**

5- Thanh Tịnh Quang.

6- Hoan Hỷ Quang.

7- Giải Thoát Quang.

8- An Ổn Quang.

9- Vô Ngại Quang.

10- Vô Đẳng Quang.

11- Siêu Nhật Nguyệt Quang.

12- Bất Tư Nghì Quang.

Chí tâm xưng tán quang minh Phật A Di Đà, ngày đêm chuyên cần, sẽ được như nguyện vãng sanh cõi An Lạc.

Nơi đây chúng Thanh-văn thần trí thông triệt, oai lực tự tại đầy khắp trong nước. Phật cho một thí dụ: Giả sử mười phương chúng sanh đều thành Duyên-giác, thọ vạn ức tuổi, thần thông như đức Đại Mục Kiền Liên. Cùng nhau tính đếm cũng chẳng thể biết được, một phần ngàn vạn con số Thanh-văn bên cõi An Lạc. Ví như lấy một

sợi lông chắm vào biển cả. Chỗ đếm biết được của các Mục Kiên Liên kia, ví như nước dính ở sợi lông. Còn chỗ chưa biết được ví như nước toàn biển cả.

Gió động lá cây, gợn sóng nước, đều vang tiếng pháp, khuyến niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng. Giảng về vô ngã, tánh vô sanh, tu tập Từ Bi Hỷ Xả, tăng trưởng Bồ-đề. Chỉ toàn âm thanh vui vẻ nên gọi là An Lạc.

Chúng sanh cõi ấy đầy đủ thọ dụng. Những ai đã sanh, đang sanh, sẽ sanh về An Lạc, đều sắc thân vi diệu, trí tuệ sáng suốt, thân thông tự tại. Y phục mũ áo, các thứ trang sức, tự nhiên đầy đủ tại thân. Nhà ở phòng xá trang nghiêm diễm lệ. Lầu gác điện đường muốn chi có nấy. Vuông tròn tùy ý, rộng hẹp tùy tâm. Muốn ở trên hư không, liền có nhà trên hư không. Muốn nghỉ trên mặt đất bằng, liền có nhà trên

đất bằng. Nghĩ tới liền hiện. Vạn thứ cần dùng không thiếu không dư. Gió đức nhẹ lướt xuyên màn cửa, len trong lá cây, diễn giảng vô thường vô ngã, mười ba-la-mật. Gió thoảng hương thơm, tiêu trừ tập khí trần lao. Xúc chạm gió đức, thân tâm an hòa điều thích.

Ngày đêm sáu thời mưa hoa từng loại, từng màu không xen tạp.

Nơi ao nước tám công đức, hoa sen xanh vàng đỏ trắng, quang minh rực rỡ, vi diệu hương khiết. Lại còn những ngọc ma ni sáng choang, hóa hiện vạn ức Phật Bồ-tát. Tiếng pháp nhiệm màu an lập chúng sanh vào Vô thượng đạo.

Phật A Di Đà nguyện đưa mười phương chúng sanh, suốt đời vị lai, vào cõi An Lạc, lên đường Niết-bàn. Khiến cho họ giáo thọ nhau, độ thoát nhau. Người trước dẫn người sau mãi mãi. Như muôn sông ngày đêm

đổ vào biển mà biển vẫn y nhiên không tăng không giảm. Cõi An Lạc dù bao nhiêu chúng sanh đổ về vẫn thường như, sáng đẹp vui vẻ.

Khuyên ai nấy tinh tấn, nỗ lực cầu về cõi An Lạc, ắt triệt-để siêu thoát. Cảnh chân thật thanh tịnh. Đóng chặt cửa ác thú. Cắt đứt nẻo luân hồi. Giải thoát nạn sanh tử. Thẳng bước lên bờ giác. Đạo thù thắng vô biên. Cõi An Lạc đón mời, thật dễ đến. Chỉ cần hành đạo đức, ắt sẽ được trường sanh, an vui không cùng cực.

Có hai Bồ-tát tối tôn bậc nhất. Oai thần quang minh chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới chúng ta. Quán Thế Âm Bồ-tát và Đại Thế Chí Bồ-tát đều đã tu Bồ-tát hạnh ở cõi Ta Bà, vãng sanh về An Lạc, hầu cận hai bên đức A Di Đà.

Hiện nay nhân dân cõi Ta Bà gặp tai nạn sợ hãi, quy y Bồ-tát Quán Thế Âm, đều được giải thoát.

Bồ-tát Đại Thế Chí nhiếp thủ chúng sanh niệm Phật, khiến lia ba đường ác, được vô thượng lực, đồng sanh An Lạc, viên mãn các ba-la-mật, đầy đủ Bồ-tát hạnh, xứng tánh vô sanh bất diệt, đi khắp mười phương lợi ích tất cả thế gian và xuất thế gian.

Người đời lo cung dưỡng thân sanh già bệnh chết. Vất vả kinh doanh, tạo bao ác nghiệp, chiêu vời quả khổ. Sang hèn giàu nghèo, lớn nhỏ nam nữ, lo nghĩ đêm ngày, vọng tâm sai sử. Ruộng nhà tiền của. Không có, lo cho được có. Được một muốn mười. Sợ hãi oan gia, nước lửa, giặc trộm. Tâm tham ý chấp, bo bo bõn sển. Mạng chung xuôi tay, đâu có ai mang theo được gì.

Hàng ngày sân giận tranh cãi. Kiếp này chống trái ganh ghét, kiếp sau thành đại oán. Cho nên gấp gấp hòa giải, gấp gấp làm lành. Tâm bình khí hòa để ra đi thanh thoát.

Tâm mê thân ám, bừa bãi tạo nghiệp. Chẳng nghĩ thiện ác họa phúc. Mờ mờ mịt mịt, không tin kinh pháp, chẳng nghĩ lo xa. Chỉ biết thỏa thích hiện tại. Tham tiền đả của. Tuổi thọ hết rồi, đối phó sao đây? Cơm mang sát nghiệp, ác khí nặng nề. Vọng tâm buông lung, trái nghịch trời đất, dọa thẳng ác đạo, bao giờ tỉnh ra.

Ai nấy suy nghĩ chín chắn. Siêng năng tránh ác, chọn đường lương thiện.

Giàu sang, tình ái là thứ vô thường, là gốc sâu nã, chẳng thể tin cậy. Hãy mau tỉnh ngộ, cầu về An Lạc. Nơi đây trí tuệ sáng suốt, công đức thù thắng.

Đức Phật Thích Ca ân cần khuyên chúng ta cầu vãng sanh. Chẳng những một

đức Thích Ca ở cõi Ta Bà mà Đông Tây Nam Bắc, trên dưới mười phương, hằng hà sa thế giới. Mỗi thế giới đều có Phật, tướng lười rộng dài, phóng vô lượng quang minh, nói lời thành thật rằng chúng sanh người nên tin Phật A Di Đà công đức không thể nghĩ bàn. Ai nấy tịnh tín, chí tâm hồi hướng căn lành cầu về An Lạc.

*Đời trước nếu không tu phước tuệ.
Ngày nay đâu được nghe Chánh pháp.
Phải đã từng cúng dường rất nhiều Phật.
Mới vui tin kinh Vô Lượng Thọ.*

*Tà kiến như mù trong bóng tối.
Chẳng tin vi diệu pháp Như Lai.
Huống còn biết khai mở cho kẻ khác.
Thọ trì, đọc tụng và biên chép.*

***Thiện căn thâm sâu nguyện cứu đời.
Quyết định cầu về cõi An Lạc.
Biển phước đức Như Lai sâu rộng.
Chỉ Phật cùng Phật mới rõ biết.***

***Thân người khó được, Phật khó gặp.
Diệu pháp Nhất thừa nay được nghe.
Thọ trì rộng độ đường sanh tử.
Bạc này chân thật là bạn hiền.***

Đức Thế Tôn nói xong, tam thiên đại thiên thế giới sáu thứ chấn động. Đại quang minh chiếu khắp mười phương. Chư thiên trời nhạc rải hoa. Cõi Sắc giới vang lên tiếng khen: “Chưa từng có”.

Đức Di Lạc Bồ-tát cùng vô lượng Bồ-tát, Anan cùng Thanh-văn chúng, Thiên long tám bộ và vô lượng đại chúng ai nấy hoan hỷ tín thọ phụng hành.

HẠNH
THANH
TỊNH

Thuyết giảng: **Tyokheo-ni HẢI TRIỀU ÂM**



HẠNH *Thanh tịnh*

Muốn xây dựng một xã hội tốt đẹp mà không lo hoán cải từng con người thì thật là chuyện mò trăng đáy nước. Đức A Di Đà đã thành tựu cõi An Lạc làm trung tâm xây dựng các vị Phật tương lai. Đức Thích Ca hướng dẫn chúng ta, chẳng những các bậc đã thành niên mà tất cả già trẻ nam nữ, Phật đều khuyên: “Nếu có ai tin thì đều nên phát nguyện sinh sang cõi kia”.

Cầu sinh về An Lạc tức là tu Tịnh-độ, đặc biệt tu hạnh thanh tịnh. Thanh tịnh là trong sạch.

Trong sạch không có nghĩa chỉ tránh duyên cảnh trần tục mà phải chuyển hẳn năm cốt lõi vô minh ngũ trước:

1- **Kiếp trước** (sắc ấm: 6 căn + 6 trần).

2- **Kiến trước** (thọ ấm: Khổ vui).

3- **Phiền não trước** (tham sân si).

4- **Chúng sanh trước** (chuyển biến luân hồi sanh tử).

5- **Mệnh trước** (thức ấm: Thấy nghe hay biết) **trở về chân tánh Thường Tịch Quang.** Con đường dài xa này dĩ nhiên chúng ta phải đi từng bước (từng niệm) thận trọng và tỉ mỉ. **NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT: Quay về tánh Phật Vô Lượng Quang Thọ.**

Hoa sen sanh ra từ bùn mà vẫn ngạt ngào thơm tho vì bản chất nó trong ngó trắng ngần. Đức Phật thấy rõ muôn loài hàm linh đồng một Phật tánh Vô Lượng Quang Thọ.

“Ta là Phật đã thành. Các người là Phật sẽ thành. Tin chắc được như thật. Giới thể coi như đã thành tựu”.

Muốn thực hiện đức thanh tịnh, trước nhất phải tu THÂN NGHIỆP. Thân thể y phục sạch sẽ đoan chánh. Tránh tất cả xa hoa phù phiếm vô ích. Phật tử lập đức thanh tịnh phải vâng giữ nghiêm chỉnh 3 giới sát sanh, trộm cắp, dâm dục. Đây là lời dạy bảo quyết định thứ nhất của các đức Như Lai.

Không bao giờ ý tài năng thế lực, đánh đập lấn hiếp người và vật. Cho đến một cái nhìn ngạo nghễ, một cử chỉ khinh mạn cũng không bao giờ tự cho phép. Tránh xa những hành động xấu như người sáng mắt tránh xa hầm hố.

Bàn tay Phật tử lúc nào cũng lo xoa dịu những vết thương cho người đau khổ. Lau sạch nước mắt cho các cụ già cô đơn và

các cô nhi bơ vơ. Thanh tịnh nghiệp tức là tránh tất cả ác, cố gắng làm tất cả lành.

KHẨU NGHIỆP. Vọng ngữ có 4: nói dối, hai lưỡi, nói ác và phù phiếm thêm dệt. Luật dạy: “Lưỡi búa bén nằm sẵn trong miệng. Lời nói ác chém người giết mình”. Không chỉ mắng chửi trù rửa mới là ác mà có khi ngọt như đường, êm như nhạc, miễn là cứ có ý lừa dối hoặc làm hại, đều thuộc về vọng ngữ.

Phật tử giáo hóa chúng sanh, đưa người ra khỏi rừng mê. Bạc đạo đức từ tâm hòa dịu những oán thù, an ủi những uất hận, khuyên can những lầm mê, phấn chấn những thất chí, lau cặn những nguồn lệ thảm.

Tóm lại tất cả những lời nói chân thật hòa nhã lợi ích đều thanh tịnh, là chỗ hàng ngày lập hạnh của Phật tử.

Ý NGHIỆP. Động cơ chính để gây tội ác hay tạo phước thiện vẫn là tâm ý. Tư tưởng đóng vai chủ nhân trọng yếu trong đời người. Nên hư, tốt xấu, tiến thoái, đều do tâm tư quyết định. Bốn phạm chính của Phật tử là quay về mình, đào thải những sai quấy, bồi dưỡng những tốt lành. Anh dũng chiến thắng bọn tham, sân, si, tự ái, ngạo mạn. Đuổi chúng ra khỏi tâm giới. Phiền não làm rối loạn ngẫu đục tâm hồn nên Phật tử phải lo thanh trừng.

Phật tử cần tăng trưởng từ bi hỷ xả. Trồng lúa khoai thì cỏ dờ mọc. Bài trừ phiền não không cho khẩn chặt vào tâm, chỉ có cách vun bồi bốn đức Từ Bi Hỷ Xả.

Tóm lại cứ gạn lọc tư tưởng, tăng trưởng đức lành thì ngôn ngữ hành động theo đó mà thanh tịnh. Con người đã thanh tịnh sẽ thanh tịnh hóa hoàn cảnh. Như người văn minh trí thức về thôn dã sẽ giúp thôn quê

ai nấy biết giữ vệ sinh, biết đọc biết viết. Dần dần cùng nhau thành lập bệnh viện, trường học, phố chợ v.v...

Đức Phật muốn trang nghiêm cõi Tịnh-độ, lợi ích suốt đời vị lai pháp giới hữu tình, trước hết Ngài tự giác giác tha cho tới giác hạnh viên mãn.

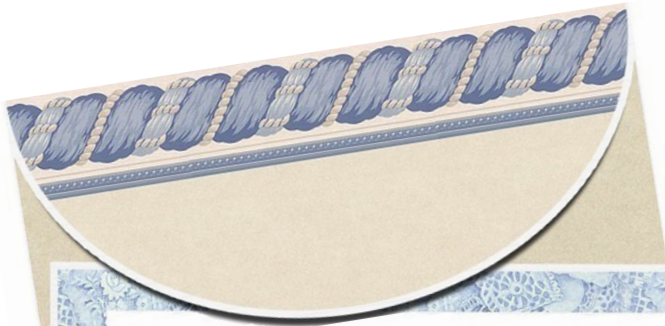
Kinh dạy: “Ba nghiệp hằng thanh tịnh, đồng Phật vãng Tây phương”. Thế mà một số người niệm Phật cầu vãng sanh lại không cẩn thận trai giới tinh nghiêm, thật là trái lẽ.

Đức thanh tịnh là căn bản đạo Phật. Một xã hội Phật tử là một xã hội Thánh Hiền.



Lá Thư

TÌNH ĐỘ



ẤN QUANG ĐẠI SƯ

Người dịch: ĐỒ NAM

Toát yếu: Tỳ-kheo-ni HẢI TRIỀU ÂM

Lá Thư Tịnh Độ

*Ấn Quang tôi quá già yếu, tinh thần suy kém,
không đủ sức phúc đáp những bức thư hỏi đạo quá nhiều.
Nay xin có một lời tổng quát về tất cả những vấn đề
tu trì, lập thân xử thế, thờ cha mẹ, dạy con cháu v.v...*

Trần Trọng.

1.

Pháp môn Tịnh-độ trùm khắp ba căn, gồm thâm lợi độn. Đại pháp của đức Như Lai, mở phương tiện cho tất cả Thánh phàm đều được giải thoát sanh tử, lên ngôi Bất thoái ngay trong hiện đời. Bởi với pháp môn nhiệm đặc biệt này mà không tin không tu, thật là đáng thương, đáng tiếc!

Pháp môn Tịnh-độ lấy Tín Nguyên Hạnh làm tông chỉ.

TÍN là tin cõi Ta Bà có vô lượng khổ; tin phàm phu đầy nghiệp chướng, không thể nương cậy vào sức mình để dứt hoặc chứng chơn, thoát sanh tử ngay trong hiện đời; tin Phật A Di Đà có thể nguyện rộng lớn. Chúng sanh nào niệm danh hiệu Ngài, cầu về nước Ngài, mạng chung sẽ được tiếp dẫn vãng sanh.

NGUYỄN mau ra khỏi thế giới này, sớm sanh về Cực Lạc.

HẠNH là chí thành khẩn thiết niệm “Nam mô A Di Đà Phật”. Sớm tối lễ bái trì tụng. Đi đứng nằm ngồi, và khi làm những công việc không dụng tâm, đều niệm Phật. Lúc ngủ nghỉ, những khi y phục không chỉnh tề, giặt rửa, tắm gội, đại tiểu tiện cho đến lúc đi ngang qua chỗ không sạch sẽ, cũng đều phải niệm thầm. Chí tâm niệm thầm, công

đức cũng đồng như niệm ra tiếng. Không luận niệm lớn tiếng, nhỏ tiếng, niệm kim cương hoặc niệm thâm, đều phải trong tâm ghi nhớ rành rẽ rõ ràng. Tâm không rong ruổi theo cảnh ngoài, vọng tưởng lần dứt, niệm Phật lần thuần, công đức rất lớn.

2.

Phải hiếu dưỡng cha mẹ, phụng thờ Sư trưởng, tâm từ bi không giết hại, tu mười nghiệp lành (thân không sát sanh, trộm cắp, tà dâm; miệng không nói dối, thêu dệt, hai lưỡi, hung ác; ý không tham dục, giận hờn, ngu si, tà kiến). Cha lành con thảo, anh em thương kính, chồng vợ thuận hòa, chủ nhân tở trung, mỗi người đều giữ tròn bổn phận. Làm hết nhiệm vụ của mình, đừng so đo phiến trách người khác. Đối với gia đình xã hội, làm tròn thiên chức. Người lành niệm Phật dễ có cơ cảm. Lâm chung được

Phật tiếp dẫn sanh về Tây phương. Vì tâm hạnh hợp với Phật.

3.

Khuyên thân bằng quyền thuộc và tất cả đồng nhân niệm Nam mô A Di Đà Phật và Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát. Ta đã tìm được con đường giải thoát yên ổn, nữ nào để quyền thuộc chìm trong biển khổ ư? Cõi đời nhiều hoạn nạn, khó tránh hiểm nguy như hiện nay, nếu có thể thường niệm Phật và Quán Âm, tất cả sẽ được lượng từ bi ủng hộ, gặp dữ hóa lành. Giả sử không tai nạn mà chí tâm trì niệm, cũng được nghiệp tiêu trí sáng, chướng hết phước nhiều. Khuyên người niệm Phật cầu sanh Tây phương, tức là thành tựu một ông Phật, công đức rất lớn. Dem công đức ấy hồi hướng vãng sanh tất sẽ mãn nguyện.

4.

Tụng kinh, trì chú, lễ bái, sám hối, cứu tai nạn, giúp kẻ nghèo, tất cả công đức lành đều hồi hướng vãng sanh Tây phương. Không nên cầu hưởng phước báo cõi trời cõi người. Nên biết hưởng phước càng nhiều thì gây nghiệp càng lớn. Qua đời sau khó khỏi đọa địa ngục, ngã quỷ, súc sanh. Phật dạy niệm Phật cầu về Tây phương, giải quyết vấn đề sanh tử ngay trong hiện kiếp. Nếu ta cầu đời sau hưởng phước báo ở cõi nhân thiên, như đem hạt châu vô giá đổi lấy một thẻ đường, há chẳng đáng tiếc lắm ư?

5.

Ta chỉ nên niệm Phật cầu sanh Tây phương. Đã được thấy đức A Di Đà, lo gì không khai ngộ? Tu Thiên, nếu hoặc-nghiệp hết thì có thể dứt sanh tử. Còn

như hoặc-nghiệp chưa dứt, vì không Tín Nguyên không được nương nhờ sức Phật ra khỏi luân hồi. Tự lực và Phật lực đều không, đâu thể nào thoát khỏi trần lao? Pháp thân Bồ-tát còn phải nhờ oai lực Phật. Huống chi phàm phu đầy nghiệp chướng mà không cầu sức Phật ư? Phật lực và tự lực khác nhau như trời vực, nguyện đồng nhân thể-tất nghĩa này!

6.

Người niệm Phật nên ăn chay trường và làm những việc công đức. Dù chưa ăn chay được cũng chớ sát sanh trong nhà. Nếu mỗi ngày sát thì cái nhà ấy là chỗ oan quỷ tụ hội, không được an lành. Cho nên sát sanh trong nhà là điều cấm kỵ.

7.

Khuyên cha mẹ niệm Phật cầu sanh Tây phương. Dặn trước quyền thuộc cách trợ niệm. Chớ nên khóc lóc cùng bày vẽ những điều vô ích. Bình thời vì cha mẹ giảng rõ sự lợi ích của môn niệm Phật. Thế thì quyền thuộc cũng được ảnh hưởng giải thoát an lành. Về phương pháp trợ niệm khi lâm chung, không luận già trẻ đều phải biết.

8.

Người nữ khi sắp sanh thường bị đau khổ, hoặc chết vì sản nạn. Nên chí thành khẩn thiết niệm Quán Thế Âm Bồ-tát. Kế hộ sanh phải đồng to tiếng niệm Quán Âm. Quyền thuộc ở nơi khác cũng vì sản phụ niệm giúp. Mấy bà lão niệm Phật xem sanh sản là việc nhơ bẩn; dâu con sanh nở cũng không dám qua sấn sóc. Nên biết Bồ-tát

lấy sự cứu khổ làm lòng. Lúc sanh sản lớn tiếng niệm Bồ-tát đã không có tội mà còn khiến cho mẹ con sản phụ gieo trồng căn lành. Nghĩa này trong kinh Dược Sư đã có nói rõ.

9.

Người nữ từ 12, 13 tuổi cho đến 48, 49 đều có kinh nguyệt. Có kẻ bảo trong lúc nguyệt kinh chẳng nên lễ bái trì tụng. Lời này rất không hợp tình lý. Thời kỳ có kinh; mau thì 2, 3 ngày; lâu thì 6, 7 ngày mới dứt. Người tu trì cần phải niệm Phật không xen hở, đâu nên vì một chút bệnh nhỏ thiên nhiên mà bỏ lãng thời tu niệm ư? Khi có nguyệt kinh chỉ nên lễ bái ít (lễ bái ít, chứ không phải tuyệt nhiên không lạy), còn sự tụng kinh niệm Phật thì chiếu theo lệ thường. Phải thay giặt vải dơ, rửa tay

sạch sẽ, đừng dùng tay sờ lần chuỗi, lật kinh và đốt hương v.v...

10.

Quán Thế Âm Bồ-tát thệ nguyện rộng sâu, tìm tiếng cứu khổ. Khi gặp những tai nạn: đao binh, nước lửa, đói kém, ôn dịch, khô hạn, cướp bóc, oan gia, thú dữ, rắn độc, ác quỷ, yêu mị, nghiệp bệnh, kẻ tiểu nhân hãm hại v.v... Nếu phát tâm sửa đổi làm lành, lợi mình lợi người, chí thành khẩn thiết niệm Quán Thế Âm Bồ-tát không xen hở, quyết định sẽ tránh khỏi tai nguy. Nếu giữ lòng bất thiện thì dù có xưng niệm chẳng qua gieo chút căn lành về sau. Không được cảm ứng hiện tại, vì chư Phật Bồ-tát thành tựu niệm lành cho người, tuyệt nhiên không thành tựu niệm ác cho người.

Đã niệm Phật phải giữ trọn nhân luân, gìn lòng thành kính, dứt các điều dữ, làm các việc lành. Thốt lời khen ngợi việc lành, cũng thuộc công đức của tâm và miệng. Nếu việc mình không thể làm, khi thấy người khác làm được mà sanh lòng ghen ghét, đó là tâm hạnh của kẻ tiểu nhân. Như thế quyết định phải bị mất phước tổn thọ. Rất không nên giả mặt hiền lương để mua danh chuốc lợi.

11.

Hiếu thảo với cha mẹ chồng, kính trọng chồng, dạy dỗ con cái, ra ân huệ cùng hàng tôi tớ, an ủi nuôi dạy con riêng của chồng, chính là đạo Thánh Hiền ở thế gian mà cũng là phép tắc đầu tiên của đạo Phật. Nếu có đủ công đức ấy mà tu Tịnh-độ thì quyết định phước thọ bền vững. Mạng chung được Phật tiếp dẫn về chín phẩm

sen. Nên biết đã có nhân tất phải có quả. Nếu ta gieo nhân hiếu kính từ ái, tự nhiên sẽ được quả hiếu kính từ ái, vì người tức là vì mình, hại người còn quá hơn hại mình. Cho nên mỗi người đều phải làm tròn bổn phận. Phật trời tất sẽ chứng tri.

12.

Trẻ con vừa khôn lớn, phải dạy đạo lý ba đời nhân quả, sáu nẻo luân hồi, tâm của mình cùng tâm chư Phật, Bồ-tát, trời đất, quỷ thần, mỗi hơi thở thông nhau. Nếu khởi một niệm bất chánh, làm một việc không phải, thì các vị ấy đều biết. Như đối trước gương sáng, hình ảnh tốt xấu hiện ra rõ ràng không che giấu được. Đã hiểu như thế, chúng sẽ gắng sức làm lành. Chẳng luận người nào, dù là con cái tôi tớ trong nhà, cũng không nên đánh đập mắng chửi thô tháo. Phải tìm cách khuyến hóa, khiến

cho chúng biết phụng thờ bậc trên, nhường thuận kẻ dưới, chẳng xài phá cơm gạo của tiền, yêu tiếc sanh mạng loài trùng kiến v.v... Dạy sao cho chúng thành người lương thiện. Lời xưa nói: “Giáo phụ sơ lai, giáo tử anh hài” (dạy con từ thuở còn thơ, dạy vợ từ thuở ban sơ mới về). Tánh tình phân lớn do ảnh hưởng tập quán, cho nên phải cẩn thận từ bước đầu tiên. Cá nhân là phần tử của xã hội. Thiên hạ bình yên hay loạn lạc, cội nguồn đều do sự hiền lương hoặc bạo ác của mỗi con người.

Mong ai nấy nhớ rằng, muốn thật được bình an phải ra khỏi vòng luân hồi. Muốn thoát khỏi sanh tử phải chú trọng nơi Tín Nguyện niệm Phật, cầu sanh Tây phương.

Lời bạt

Ánh Quang pháp sẽ lấy mọi chỗ THẠNH
lành có yếu. Chí thanh khiết sẽ sẽ cảm
thông vô hạn Phải. Huyền diệu lạc thú cho nay.
Tâm-nhã thông suốt nhiều về tha lực. Chæ
dung tâm thanh tịnh làm cảm biến rồi như Tín
Nguyên trì danh. Đuổi nghiệp nặng nhờ biển
cانون cao trong mọi nỗi cũng nhờ Phải tiếp
đẫn về Tâm-nhã

Nên nên có 3 loại niềm Phải mà không
phải thông Tâm-nhã

1. Niềm Phải nằm ở vọng tưởng nên chông
ngoại tâm tâm lạc tu Thiền.

2. Cõi danh hiệu Phải nhờ câu thần chú
nên cầu tiêu tai giảm nạn, này lạc theo Mã tông.

3. Còu kè uáp duỡng hòng danh ñe aluye ñ khí
cho ñi tu àn ho am kháp tha ñ. Ñây la ngo ai ña b.

Tu Tònh-ñoã pha ñ còu chí nguy ñ ca ñi va ñg
sinh ve à cõ Pha ñ, tồ ñ dõ i ngo ñ Ba ñi tho ài, tho ài
vong lua ñ chuye ñ, chõ ñg Vo à thõ ñg Bo ñ ñe à

Niệm Phật tinh tấn, ấy chánh nhân!

Phiền não tâm ma quét sạch dần.

Phước tuệ song tu đều hồi hướng

Vạn loại hàm linh đồng thoát trần.

Người Bạn Sen





Tây Phương Du Ký

Nguyên tác: **PHÁP SƯ KHOAN TỊNH**

Việt dịch: **HỮU TỪ TÂM HẢO**

Toát yếu: **Tỳ-kheo-ni Hải Triều Âm**

Tây Phương Du Ký

Pháp sư Khoan Tịnh, xứ Trung Hoa, nhập định thấy 2 Tịnh-độ Đâu Suất và Cực Lạc. Trong định Ngài được lệnh của đức A Di Đà và Quán Thế Âm Bồ-tát, dạy đem chỗ đã thấy đã nghe, truyền lại trong nhân gian, để khuyên tu Tịnh-độ.

Chúng ta chẳng nên phân vân những chuyện này có thật hay không có thật. Kinh dạy: “Ai muốn rõ biết ba đời chư Phật. Nên quán pháp giới tánh, tất cả duy Tâm tạo”.

Người tín nguyện hạnh cầu sanh Tịnh-độ, dĩ nhiên sẽ có cảnh Thánh Hiền đón đợi. Với người một lòng tin Chúa, ắt sẽ có Chúa rước. Cảnh giới tùy tâm tự phát hiện.

Cảnh tùy sự huân tập mà có sai khác. Nhưng tâm địa chúng ta là cái có thật, rất chân thật và

thường trụ (Vô lượng quang, Vô lượng thọ, Vô lượng công đức).

Vậy chúng ta cứ yên tâm vâng lời Phật, học kinh A Di Đà, cầu về Cực Lạc. Liệt vị Tổ sư đã nhắc đi nhắc lại: Đức Thích Ca không bịa đặt, Phật A Di Đà không nguyện sông, mười phương chư Phật tướng lưỡi rộng dài không nói dối.

Trí tuệ của đức Thích Ca thậm thâm không thể nghĩ bàn. Sự giáo hóa cũng không thể nghĩ bàn. Càng học Phật càng thấy nhiệm màu.



PHÁP SƯ KHOAN TỊNH

Thuyết Giảng

– Tháng 4-1987 –

Tại núi Phổ Đà Nam Hải (Tân Gia Ba)

Ngày 25-10-1967, tôi ngồi thiền ở chùa Mạch Tà Nham. Bỗng tự thấy đi về núi Cửu Tiên, huyện Đức Hòa, cách chùa Mạch Tà Nham 200km. Chợt gặp một vị Sư tự xưng pháp hiệu Viên Quang. Chúng tôi kết bạn đồng hành. Nhắm thẳng đến động Di Lạc ở núi Cửu Tiên. Đường lối đối với tôi là chỗ rất quen thuộc. Nhưng hôm nay cảnh giới khác lạ hẳn. Hùng vĩ quá! Sáng đẹp quá! Kỳ hoa dị thảo khắp nơi nơi. Chùa, tháp, lối đi, toàn xây đá trắng lấp lánh quang

minh. Hương thơm ngào ngạt. Người đông vô số kể, thân đều có hào quang.

Tới một Bảo Điện được mời uống nước và tắm rửa. Tinh thần thư thái sáng khoái, tôi tự biết mình đã vào cảnh Thánh, trong lòng vui vẻ. Thấy một Hòa-thượng, vội vàng quỳ lạy, xin chỉ dạy về tương lai của Phật giáo Trung Quốc, Hòa-thượng không nói một tiếng, viết 8 chữ: “Phật tự tâm tác, giáo do ma chủ”. Tôi hai tay tiếp nhận mảnh giấy nhưng chẳng hiểu gì. Sư Viên Quang bảo: “Đợi tới thời tiết sẽ hiểu”.

Sư Viên Quang thôi thúc tôi trì chú Thủ Lăng Nghiêm cho tiêu nghiệp chướng, mau lên cõi trời Đâu Suất. Bỗng thấy một cái cổng như cung vua, toàn một màu bạc óng ánh sáng ngời, trên ghi ba chữ NAM THIÊN MÔN (trụ xứ của một trong bốn đại Thiên Vương). Trên nữa là nơi ngự của Ngọc

Hoàng Thượng Đế. Tôi chẳng được ngắm cảnh. Cứ thế lướt các tầng mây.

ĐÂU SUẤT NỘI VIỆN

Tới Đâu Suất có khoảng 20 vị ra đón. Tôi nhận ra Hư Vân đại sư, Hòa-thượng truyền giới cụ túc cho tôi. Xúc động muốn khóc, tôi sụp lạy. Ân sư cho biết Viên Quang chính là Quán Thế Âm Bồ-tát đấy. Tôi hết hồn vội quỳ lạy. Đúng là núi Thái sơn ở ngay trước mắt mà không trông thấy. Ân sư dặn dò:

“Phải cần khổ tu hành mới ra khỏi thế gian. Ta căn dặn con về nói với các bạn đồng tu, cần phải trung thành vâng theo Tăng chế và trì chú Thủ Lăng Nghiêm. Xây dựng chùa am, làm phước thật nhiều, mới có tư lương giải thoát. Có làm lành mới gặp lành. Nghiệp chướng thử thách cứ lần hồi mà giải trừ. Đừng tránh né nghịch cảnh.

Dù gặp hoàn cảnh ác liệt xấu xa đến đâu, cũng phải quyết vững giới thân tuệ mạng và thể hiện đại bi tế độ chúng sanh. Sao cho người ác giác ngộ quay đầu về Thánh giáo. Đừng tham cầu tiện nghi, đừng gặp thuận cảnh mới độ sanh. Bốn chữ Từ Bi Hỷ Xả là then chốt”. Rồi Ngài đột nhiên lớn tiếng ngân nga ngâm từng chữ:

Thâm tùng sương tuyết do kiên uyển.

Hải thiên nhất sắc biến tam thiên.

(Ở trong sương tuyết, cây tùng kiên trì giữ lẽ sống của mình. Trời biển một màu khắp ba ngàn thế giới).

Chính mắt tôi được thấy đức Di Lạc 32 tướng tốt trang nghiêm. Chính tai tôi được nghe Ngài dạy: “Các tông phái cần thương quý nhau. Đừng gièm pha phỉ báng. Nên khuyến khích nhau tinh tấn tu hành, cải tà hộ chánh v.v...”, và cũng chính miệng tôi

được nếm bánh mật hoa. Món ăn cõi trời này tiêu trừ bệnh tật, tăng trưởng tuổi thọ.

AN LẠC THẾ GIỚI

Ra khỏi Đâu Suất, tôi lại trì chú Lăng Nghiêm. Một tòa sen nâng bốc tôi lên, lướt qua các cảnh Tiên, tới một cõi bằng phẳng sắc vàng kim chói sáng, đường lối thênh thang trải toàn cát vàng, cây cối bảy báu, trăm hoa đủ màu. Tiếng chim thánh thót niệm danh hiệu Phật. Có chim nhiều đầu cùng nhau hòa nhạc. Có chim hai đầu cất giọng song ca.

Bỗng sừng sững một núi vàng cao ngất. Chỉ lạ một điều là ánh sáng chói lọi mà không lóa mắt.

– Sao không lễ Phật đi?

– Thưa Bồ-tát núi cao che khắp, con đâu thấy Phật.

– Ông chưa nhận ra là chúng ta đang ở trung tâm cõi Cực Lạc à? Ông đang đứng trước ngón chân cái của Phật A Di Đà đấy!

Tôi vội quỳ lạy, cầu Phật gia hộ cho tôi được thấy Phật, thấy cõi Cực Lạc. Bỗng thân tôi rần rần, rạn rạn, chuyển chuyển, cả bề ngang bề dọc. Riết rồi tôi thấy những tầng lớp cánh hoa rực rỡ sáng choang, đếm không nổi bao nhiêu tầng. Khi tới ngang bụng Phật, ngẩng lên tôi được thấy đức A Di Đà và vô số hóa Phật. Sư Viên Quang lúc này cũng cao tới vai Phật, rực rỡ ngàn muôn tia sáng.

Đất Cực Lạc xa cách cõi Ta Bà mười vạn ức thế giới Phật. Tốc độ ánh sáng cũng phải 150 ức năm mới đến. Máy bay phải để một thời gian thành hoại trái đất may ra mới tới. Thế mà chỉ thành cầu đức A Di Đà tiếp dẫn, chỉ khoảnh khắc co duỗi cánh tay, chúng tôi đã được tới nơi! Tôi dập đầu

đảnh lễ, cầu đủ phước tuệ để được liễu sanh thoát tử.

HẠ PHẨM LIÊN HOA

Vô số vô vàn những người toàn thân là ánh sáng, một thể trong suốt, tuy dáng dấp bên ngoài có khác nhau. Đã từ hoa sen hóa sanh, không ai có máu thịt. Thân tôi lúc ấy bỗng cũng như khối pha lê chiếu sáng. Đức Quán Thế Âm giải thích: “Dù là cụ ông cụ bà, thanh niên thiếu nữ, đã về tới đây, từ sen nở ra, đồng loạt chỉ một Phật tánh bình đẳng. Cộng nghiệp thanh tịnh Thánh Hiền đã lấn át nghiệp thức ngũ trước, nên tạm thời thân tôi hiện tướng trong sáng. Cũng như ở Ta Bà, mỗi khi có Thánh quân giáng thế thì nước sông đang đục hóa trong”. Hoa nở, cùng nhau đi lễ Phật, kinh hành niệm Phật hoặc nhảy múa ca hát, tất cả hoạt động tùy sở thích. Mỗi ngày một thời

nghe pháp (các vị Bồ-tát chia nhau giảng đạo).
Tối giờ hoa sen sụp, họ về hoa tọa thiền.
Lấy việc hoa xòe nở, hoa úp cánh, phối vào
tiếng nói thế gian, gọi là ngày đêm. Bên
Cực Lạc ánh sáng triền miên, người ít si
nghiệp, không cần ngủ nghỉ.

Nhìn kỹ trong ao, thì ra không phải nước mà toàn khí chất như khói như mây. Ai nấy y phục chĩnh tề, xuống ao lên bờ, qua trái qua phải, tùy ý bay lượn, không ướt áo trôi mũ. Nước này ngọt ngon khiến muốn uống mãi. Uống rồi tinh thần khỏe khoắn, thân cũng nhẹ như mây.

Trong ao hoa sáng rực, màu xanh sáng xanh, màu đỏ sáng đỏ, màu trắng sáng trắng, màu vàng sáng vàng v.v... Nhưng lâu lâu cũng có bông héo úa, thậm chí tàn lụn.

Cõi này là cảnh giới của những vị đời nghiệp vãng sanh. Lúc sanh tiền, công phu chưa được thuần thực. Lâm chung, vì có

phước nên gặp Thiên tri thức dắt dìu. Giờ phút cuối cùng niệm Phật nhất tâm không loạn nên có thể nương sức tiếp dẫn của Phật A Di Đà đến Tây phương.

Muốn tu tiến từ hạ phẩm hạ sanh tới thượng phẩm thượng sanh, trải qua chín cấp từ thấp đến cao, ở Cực Lạc cần thời gian 12 kiếp (16.798.000 năm nhân gian). Nếu ngay bây giờ, tại Ta Bà, ta dũng mãnh chuyên niệm Phật cầu vãng sanh thì có thể chỉ bảy năm. Kinh nói: “Tu ở cõi Ta Bà một ngày, công đức bằng ở Cực Lạc tu 100 năm”. Bởi vì không phải đại trí lực không thể tu nổi ở ngũ trược ác thế. Như Ấn Quang và Hoàng Nhất đại sư, khoảng năm 1930, đã từ Ta Bà thẳng về thượng phẩm.

Ở Cực Lạc dù 12 đại kiếp mới kết quả hoàn mãn nhưng mỗi bước mỗi bước an vui, chỉ có tiến không có thoái. Còn ở Ta Bà thì ác đạo dễ vào mà rất khó ra. Một lời nói

sai lầm, như giễu ông Tỳ-kheo tụng kinh giống như chó sủa, thế là 500 đời làm thân chó. Ác nhõn thị sư (con mắt ác nhìn Thầy) thế là cả kiếp trong địa ngục. Cho nên lịch đại Tổ sư khuyên ai ai cũng cứ một lòng cầu về An Lạc. Cõi An Lạc bảo đảm con đường tu đạo, vững như bàn thạch.

Một bông sen hào quang đang rực rỡ chiếu sáng bóng ngả màu ảm đạm. Tôi vội bước lại gần. Thấy một tòa lâu đài tráng lệ. Trong có mười người, già có trẻ có, y phục như ở nhân loại ta. Lại có vô số người ra vào nhộn nhịp như đang có sửa soạn đãi đằng. Trên bàn đầy những món ăn trân quý. Một ông già chừng 70 tuổi bước ra tiếp mời. Tôi tự giới thiệu là người tỉnh Phúc Kiến, nhờ Bồ-tát Quán Thế Âm đưa đi tham quan cõi Cực Lạc.

Vừa nghe Thánh hiệu Quán Thế Âm, ông già giật mình, bẽn lẽn quỳ lạy xin sám

hồi. Tức thời toàn thể căn nhà lộng lẫy, người vật đều biến sạch. Chỉ thấy trên đóa sen hào quang rực rỡ tươi đẹp vô cùng, rộng lớn cả cây số đường kính, một nhân vật bằng ánh sáng đang quỳ lạy Bồ-tát. Sau đó, ông ta nói cho tôi biết: Ông đồng hương với tôi ở Phúc Kiến, xứ Trung Hoa, tên Lâm Đạo Nhất, giàu có danh tiếng. Lâm chung, đời nghiệp vãng sanh. Vì còn đeo nghiệp, cũng mới vãng sanh nên tâm còn vọng tưởng. Cảnh tôi trông thấy vừa rồi là do ông nhớ nghĩ tới gia đình quá khứ và những vui thú tiệc tùng khi còn làm người. Chia tay, ông căn dặn tôi: “Con tôi tên A Vương đang ở Tân Gia Ba, cảm phiền ông, khi về thế gian, nói giùm, tôi đang rất yên ổn ở Cực Lạc”.

Bồ-tát Quán Thế Âm khuyên ông, chăm xuống ao tắm nước tám công đức để tiêu dần nghiệp báo thế gian. Bồ-tát lại đưa tôi đến một đồng hương khác. Một cái vực

nhỏ giữa hai vách cao, một cô gái trạc 20 tuổi ngồi khóc thê thảm. Tôi hết sức ngạc nhiên. Sao đã gọi là Cực Lạc mà còn có tiếng khóc? Cô cười gượng: “Dạ, không có chi, đây là vọng tưởng bậy bạ”. Vực thẳm, vách cao, cô gái đã biến hết! Trên hoa sen, một Thánh nhân trong hào quang: “Xin ông an tâm, đây là một vọng tưởng nhớ đến xưa kia, tôi làm thân nữ, người Trung Hoa ở tỉnh Phúc Kiến. Hai mươi một tuổi, xuất gia, bị ép hoàn tục, phần chí đã nhảy xuống vực sâu tự tử. Trong lúc quyết chết, tôi một lòng niệm Phật cầu được vãng sanh. Vì mới đến đây nên vọng tâm chưa dứt. Nỗi tuyệt vọng lúc lâm chung như ác mộng, vẫn còn phảng phất trong tâm, chưa gột được những hải hùng của kiếp trước”.

Những hoa sen héo tàn là của những người thoái tâm quên Phật, thiện căn không thể sanh trưởng. Đức Quán Âm thuyết giảng: Niệm một câu danh hiệu

Phật diệt tội hằng hà sa là nói về người ác. Sau gặp Thiện tri thức khuyên hướng thiện, niệm Phật sám hối tu hành. Chết được vãng sanh. Dầu còn đời nghiệp vẫn không thoái lui. Đã vãng sanh rồi thì bảo đảm thành Phật.

Cũng có người miệng niệm Phật, lòng rắn rết, âm thầm hại người. Công đức này không thể vãng sanh, chỉ gieo chút căn lành kết duyên giải thoát. Nhưng cũng chính nhờ duyên này, một mai tỉnh ngộ, thành thật sám hối, sửa tâm tu đức. Hoa sen của người này sẽ vươn lên, sáng đẹp như tất cả những hoa sen khác.

Tiếng chuông reo. Giờ thuyết pháp đã đến. Bồ-tát Đại Nhạo Thuyết xuất hiện. Toàn thân có muôn ngàn tia sáng đủ màu. Ngài hướng dẫn chúng sanh đi đánh lễ mười phương Phật. Bông mưa hoa đủ thứ sắc, hương tuyệt diệu. Họ đi về như những

tia sáng qua lại rất nhanh. Hạ phẩm hạ sanh đã có ngữ ngôn đà la ni, nên đi đâu cũng hiểu được tiếng nói của xứ ấy.

Chúng sanh nơi đây muốn lên cao, xuống thấp, qua vách qua tường, đi Đông đi Tây, chỉ cần nghĩ đến là đã tới rồi, không một chướng ngại nào có thể ngăn cản.

Lại có tháp Định Quán ảnh hiển cảnh giới mười phương rõ ràng và như ngay tại chỗ. Chẳng hạn ta muốn thấy cõi Ta Bà, cõi Ta Bà liền hiện ra, lớn nhỏ tùy ý. Thậm chí muốn nhìn rõ một cái nhà nào, một người nào thì nhà ấy, người ấy liền hiện ra với tất cả chi tiết.

TRUNG PHẨM

Lại trì thần chú Lăng Nghiêm, lướt gió bay lên. Thân tôi cũng rùng rùng to dần, cao thêm. Hoa sen trung phẩm đường bán kính bằng từ Tân Gia Ba đến Thái Lan. Con

người ngồi trên hản phải cao tới bậc nào. Phòng xá cung điện phải tâm cỡ thế nào để có thể dung nạp hàng vạn người như vậy. Trung phẩm là nơi phàm Thánh đồng cư. Phàm nhân về đây, sanh tiền đã có tâm trì giới nghiêm túc, niệm Phật bất loạn, hộ pháp tích cực, xây chùa dựng tháp, in kinh giảng đạo, hưng long Tam-bảo, bá thí tế bản.

Hôm nay, ở đây Bồ-tát Đại Thế Chí giảng kinh Pháp Hoa. Hai bên đài giảng là bảy hàng cây báu cao tít mây xanh. Trên cây, đình đài lầu gác, các Bồ-tát vân tập về, đông không xiết kể. Trầm hương nhẹ ngát. Tôi chỉ nhớ đại khái: “Diệu Pháp Liên Hoa là căn nguyên của chư Phật, là hạt giống để tu thành Phật. Muốn thành Phật phải học Diệu Pháp Liên Hoa”.

Trung phẩm trung sanh đã Không được các thức nên có Bát đại kính sơn:

1- Quang minh kính sơn (*nhãn thức*): **Thí dụ muốn biết anh A ở Việt Nam, nhìn vào kính này liền rõ tất cả chi tiết hiện tại, quá khứ, vị lai v.v... Muốn thấy cõi Ta Bà, cõi Tịnh Lưu Ly... cũng thế. Cho đến muốn thấy khắp mười phương thế giới cũng được như ý.**

2- Thanh văn kính sơn (*nhĩ thức*): **Vào núi này nghe được mười phương âm thanh. Muốn nghe Phật nào nói pháp liền được nghe. Muốn nghe chúng sanh nào nói cũng được.**

3- Hương phương kính sơn (*tỷ thức*): **Người mũi tất cả đờn chất hợp chất, vàng ngọc, người vật, cây cỏ v.v... không gì không biết.**

4- Âm hưởng kính sơn (*thiệt thức*): **Nói được các thứ tiếng, từ cõi trời đến địa ngục.**

5- Kim thân kính sơn (*thân thức*): **Tất cả cảnh giới Thánh phàm đều hiện rõ nơi thân.**

6- Ý thức kính sơn (*ý thức*): **Bản thân các việc quá khứ, vị lai biết rõ cả trăm ngàn kiếp.**

7- Tế minh kính sơn (*Mạt-na*): **Biết đồng loạt cả sáu cảnh trần.**

8- Vô biên kính sơn (*A-lại-da*): **Khắp không gian, khắp thời gian không gì không biết.**

Trung phẩm thượng sanh có triển lãm Hoa Tạng thế giới ở tháp Liên Hoa. Rất nhiều tầng. Mỗi tầng trình bày về một vị Phật, hoặc Bồ-tát của Hoa Tạng thế giới. Thí dụ Phật A Di Đà: thân thế, lịch sử, tu hành quá khứ, hiện tại, vị lai v.v...

Từ tháp vang ra tiếng “Nam mô A Di Đà Phật” liên tục. Tháp lớn hơn trái địa cầu ta ở ngàn vạn lần. Từ tháp này có thể thấy từng chúng sanh trong Hoa Tạng thế giới, có thể thấy hàng trăm hàng vạn Tịnh-độ của mười phương Phật. Trong tháp có rất đông người chuyên niệm Phật. Trên đầu

họ phát ra những tia sáng. Trong tia sáng có vô số hóa Phật như đức A Di Đà.

THƯỢNG PHẨM

(Hoa nở thấy Phật ngộ vô sanh)

Giới phẩm thanh tịnh, siêng học Đại thừa, hồi hướng vãng sanh sẽ về phẩm này.

Ấn Quang đại sư nhắc đi nhắc lại: “Khuyên đồng đạo ở Ta Bà tinh nghiêm giới luật, nhất tâm niệm Phật, đầy đủ Tín Nguyện Hạnh. Chớ tự do sửa đổi luật nghi của Phật, quy chế của Tổ”.

Ngài đưa lên lầu xem Chiếu Thân Kính để biết căn cơ tu hành, trình độ giác tỉnh của mình.

Tôi đang tự nghĩ: Sao đi đã lâu mà không thấy ai nói tới ăn cơm?

Đức Quán Âm hỏi: Ông muốn ăn gì?

– Thưa con chỉ xin chén cơm trắng với bát canh rau cải.

Vừa dứt lời, trên bàn đã thấy cơm canh bốc khói, đĩa muỗng chỉnh tề.

Quán Thế Âm Bồ-tát bảo: Ở đây không ai ăn đâu. Ông đói thì cứ ăn đi.

Tôi mắc cỡ quá. Nhưng nếu không ăn sẽ đói. Chi bằng cứ giả dối vâng lời Bồ-tát là hơn. Ăn xong, xếp gọn bát đĩa lại. Bỗng nhiên tất cả biến hết.

Bồ-tát dạy: Ông có thói quen hàng ngày phải ăn nên tưởng đến đói, nhớ đến thức ăn. Ăn rồi, chuyện ăn thành không. Tâm sanh thì các pháp sanh. Pháp sanh thì các tâm sanh. Cứ như vậy, đủ thứ hiện khởi như chiêm bao nối tiếp. Trở về tự tánh, không thêm ăn khát uống, tâm như hư không, chẳng mong niệm ước mong. Tâm ấy gọi là Thường Tịch Quang (các Tổ gọi tâm bình thường là đạo). Vọng tưởng dấy lên như

sương mù. Từ từ nghiệm được ý này, lãnh hội được sẽ có cơ chứng tam muội. Người ở địa cầu tâm đầy vọng tưởng nên không thể thấy cõi An Lạc. Nếu nhất tâm niệm Phật, tâm thanh tịnh sẽ thấy được thế giới An Lạc.

– Niệm Phật cách nào là hơn cả?

– Chia số người làm 2 nhóm. Nhóm trước niệm 2 câu Nam mô A Di Đà Phật. Nhóm sau lắng nghe. Sau đó nhóm sau niệm. Nhóm trước nghe. Như vậy không mệt nhọc, không ngưng niệm. An tĩnh sanh định. Thâm nhập thật tánh Chân như, được quả vị Bất thoái là sở đắc của Bồ-tát thượng phẩm.

LỄ TẠ

Thăm xong cả ba phẩm, tôi lại được đưa về lễ Phật A Di Đà. Ngài nói rất chậm rãi từng lời:

Phật tánh bình đẳng. Chúng sanh ý thức đảo điên, lấy giả làm thật, gieo nhân chịu quả, trôi lăn mãi không ngừng trong sáu nẻo luân hồi, chịu bao đau khổ.

Ta đã thệ nguyện 48 lời độ cứu tất cả. Ai đủ Tín Nguyện Hạnh, nhất tâm không loạn, mười niệm quyết định vãng sanh.

Nay con muốn độ cha mẹ nhiều đời, thân bằng nhiều kiếp. Con cần dạy họ giữ giới làm lành, siêng tu Tịnh-độ.

Đừng khích bác, đừng gièm pha, đừng phỉ báng. Đừng khen mình chê người. Đừng uổng phí thời giờ vào những chuyện không đâu. Cửa Phật quảng đại, tám vạn bốn ngàn pháp môn. Môn nào cũng chân thật. Ai tu trì sẽ chuyển tà thành chánh, biến ma thành Thánh, nhỏ đưa về lớn. Nương nhau sửa sai tu lành. Giúp đỡ đùm bọc nhau. Lấy mười thiện làm *Giới*, chăm niệm Phật là *Định*, tinh tấn tu bốn vô lượng tâm

Từ Bi Hỷ Xả là Tuệ. Như thế đúng là chánh tông tuệ mạng của chư Phật.

Chúng tôi lễ tạ rồi lui.

Trên đường về, tôi trì chú và nường hoa sen bay tới Trung Thiên La Hán. Thầy tri khách mời vào phòng nghỉ. Một thoáng tôi ngủ say.

Tỉnh dậy thấy tối mò, không biết mình đang ở đâu. Trời hừng sáng, tôi lần ra khỏi động, xuống núi, tới đại lộ hỏi thăm mới biết hôm ấy là ngày 8-4-1973. Bấm đốt ngón tay, té ra tôi đã rời nhân thế 6 năm và 5 tháng.

Thầm nhớ lại lời Phật: Ai cũng có Phật tánh. Giác là Bồ-tát, mê là chúng sanh. Tôi phải thừa kế ý chỉ của Phật, Bồ-tát Quán Thế Âm và Hư Vân, Ấn Quang đại sư: Hoằng pháp độ sanh, đưa những người có duyên về cõi Phật.

**Nguyện đem công đức này,
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**



HẢI TRIỀU ÂM TOÀN TẬP



Đ.ẤXU.ẤTB.ẢN:

KINH:

1. Khoa Cúng Thầy.
2. Khoa Phóng Sanh.
3. Khóa Lễ Tịnh Độ.
4. Kim Cang Giảng Luận - Đạo Tràng Bát Nhã.
5. Kinh A Di Đà Yếu Giải Toát Yếu.
6. Kinh A Hàm Toát Yếu.
7. Kinh Dược Sư.
8. Kinh Nhân Duyên.
9. Kinh Nhật Tụng.
10. Kinh Phổ Môn - Sám Sáu Căn - Hồng Danh.
11. Kinh Thủ Lăng Nghiêm Toát Yếu - Lăng Nghiêm Chính Mạch.
12. Kinh Thủ Lăng Nghiêm.
13. Kinh Tứ Thập Nhị Chương - Kinh Di Giáo - Khuyến Phát Bồ Đề Tâm Văn.

14. Kinh Vu Lan - Kinh Báo Ân.
15. Sám Nguyên Tĩnh Độ.
16. Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm.

LUẬT:

17. Bồ Tát Giới.
18. Giới Bốn Tỳ-Kheo-Ni.
19. Giới Bốn Bồ Tát Giới.
20. Kinh Phạm Võng.
21. Luật Hai Cánh Nhà Ni.
22. Luật Trùng Trị.
23. Luật Thức Xoa.
24. Luật Sadini.
25. Luật Học.
26. Luật Học Cương Yếu - Luật Tu Xuất Gia.
27. Tam Quy Ngũ Giới.
28. Văn Sám Hối.

LUẬN:

29. Hạnh An Vui - Trí Độ Luận - Học Kinh Pháp Hoa.
30. Lăng Nghiêm Giảng Nghĩa – Phần Samatha.
31. Niệm Phật Thập Yếu - Trồng Sen.
32. Pháp Hoa Thông Nghĩa.

33. Phổ Môn Giảng Lục.
34. Quy Nguyên Trực Chỉ.
35. Sự Tích Phật A Di Đà - Lá Thư Tịnh Độ - Hạnh Thanh Tịnh - Tây Phương Du Ký.
36. Tư Quy Tập.
37. Tịnh Độ Quyết Nghi - Tịnh Độ Hoặc Vấn - Niệm Phật Cầu Vãng Sanh.
38. Tứ Niệm Xứ Giảng Nghĩa.

SÁCH:

39. Bát Nhã Ba La Mật Đa.
40. Bốn Mùa Hoa Giác.
41. Căn Bản Đạo Lộ.
42. Căn Bản Phật Pháp – Cốt Tủy Giáo Lý Phật.
43. Chấn Trâu.
44. Di Chúc.
45. Di Giáo.
46. Hương Trầm.
47. Khai Thị.
48. Khuyên Phóng Sanh.
49. Những Lá Thư Thầy.
50. Phật Học Đức Dục.

51. Pháp Bảo.
52. Răn Sát Sanh.
53. Sống Chết Bình An - Mông Sơn Thí Thực.
54. Tôn Giả Xá Lợi Phất.

SẾ XUẤT BẢN:

55. Ánh Sáng Tâm Bồ Đề.
56. Bản Mười Pháp Giới.
57. Bản Đồ Hoa Nghiêm.
58. Biển Tâm Ngõi Sáng.
59. Cảnh Sách.
60. Chỉ Quán.
61. Chử Hòa.
62. Dấu Chân Hương Tượng.
63. Hiến Giáo.
64. Hiếu Sanh Lập Đức.
65. Hoa Nghiêm Luân Quán.
66. Huấn Từ.
67. Khánh Đản.
68. Kinh Bát Đại Nhân Giác.
69. Kinh Bi Hoa.
70. Kinh Cahyna.

71. Kinh Đại Bát Nhã Toát Yếu.
72. Kinh Lăng Già.
73. Kinh Pháp Cú.
74. Kinh Thiện Sinh.
75. Kinh Từ Bi.
76. Kinh Từ Tâm.
77. Kinh Tứ Niệm Xứ.
78. Kinh Viên Giác.
79. Kinh Vô Thường.
80. Lăng Già Toát Yếu.
81. Làm Chùa.
82. Mật Giáo.
83. Mặt Hồ Tĩnh Lặng.
84. Mừng Ngày Phật Thành Đạo.
85. Đại Thừa Khởi Tín Luận.
86. Nghệ Thuật Thiền.
87. Nghiệp Và Phương Pháp Tẩy Nghiệp.
88. Ngũ Bách Danh.
89. Niệm Phật Ba La Mật.
90. Niệm Phật Tam Muội Bảo Vương Luận.
91. Niệm Phật Viên Thông.

92. Niệm Vị Lai Phật.
93. Phẩm Nhập Pháp Giới.
94. Phật Bản Hạnh Tập.
95. Phật Tử Với Cái Chết.
96. Quán Bất Tịnh.
97. Quy Sơn Cảnh Sách Toát Yếu.
98. Sử Liệu.
99. Thập Tín.
100. Thiền Học Nguyên Thủy.
101. Tiểu Sử Sư Trưởng.
102. Tín Nguyện Hạnh.
103. Từ Bi Đạo Tràng Sám Pháp.
104. Từ Bi Địa Tạng Sám Pháp.
105. Tranh Nhân Quả.
106. Tỳ Ni Hương Nhũ.
107. Uống Nước Nhớ Nguồn.
108. Vài Suy Ngẫm.
109. Vãng Sanh.
110. Vô Ngã Là Niết Bàn.
111. Vui Trong Đạo Phật.

(Còn tiếp)



LÊ NGUYỄN TRÍ TÂM.

LÊ HỒNG HÀ pháp danh Minh Châu.

LÊ NGUYỄN THỤY MINH
pháp danh Chơn Tú Châu.



NGUYỆN ĐEM CÔNG ĐỨC ẤN TỔNG

Hồi hương cho hương linh:

Nguyễn T hò T heá

Pháp danh NGUYỄN BẢO

Mất ngày 19-5-năm Kỷ Hợi

Hưởng thọ 72 tuổi

VÃNG SANH CỰC LẠC



SỰ TÍCH PHẬT A DI ĐÀ

Tác giả: Tỳ Kheo Ni Hải Triều Âm

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: 024.37822845 - Fax: 024.37822841

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập

TS. Bùi Thanh Hà

Biên tập: **Nguyễn Thị Thanh Thủy**

Trình bày & bìa: **Khánh Chi**

Sửa bản in: **Tỳ-kheo-ni Bảo Giác**

Đơn vị liên kết:

Chùa Dược Sư

Địa chỉ:

Thôn Phú An, xã Phú Hội,

huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Số lượng in: 2.500 bản, khổ
14,5x20,5cm. In tại: Xí nghiệp in
Fahasa, 774 Trường Chinh, P.15, Q.
Tân Bình, TP.HCM. Số ĐKXB: 72-
2020/CXBIPH/02-02/TG. Mã ISBN:
978-604-61-6808-9. QĐXB: 16/QĐ-
NXBTG ngày 17/01/2020. In xong và
nộp lưu chiếu quý I năm 2020.